TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15-11-2019
V/v: Ly hôn .

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Mau.

2. Bà Đặng Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dânthị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà*:** Ông Phạm Thạch Huy - Kiểm sát viên.

Ngày15/11/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 125/2019/TLST-HNGĐ ngày 07/5/2019 về "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXX-ST ngày 11/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/QĐST-DS ngày 30/10/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Văn C, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: Tổ 7, ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh - Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1993;

Nơi ĐKHKTT: Tổ 9, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 8, phường Nghĩa T, thị xã G, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Nguyên đơn anh Trần Văn C trình bày*:** Ngày 07/01/2015, anh Trần Văn C và chị Nguyễn Thị Thu H đăng ký kết hôn với nhau tại Uỷ ban nhân dân xã Ia, huyện C, tỉnh Gia Lai, việc đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Qúa trình sống chung, giữa anh C và chị H luôn xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Anh C và chị H đã sống ly thân từ tháng 10/2016 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Anh C thì sinh sống tại Tổ 7, ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, chị H sinh sống tại tổ dân phố 8, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

Anh Trần Văn C nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, thời gian ly thân nhau đã lâu nhưng không còn hòa hợp và tôn trọng yêu thương nhau, mục đích hôn nhân đã trầm

trọng không thể kéo dài nên anh Trần Văn C đề nghị Tòa án giải quyết cho anh C được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu H.

Về con chung: Anh Trần Văn C và chị Nguyễn Thị Thu H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Trần Văn C và chị Nguyễn Thị Thu H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị Nguyễn Thị Thu H để giải quyết vụ án nhưng chị H đều vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại gia đình ông Nguyễn Tân T và bà Ngô Thị H là bố và mẹ đẻ của chị Hương, xác Minh tại Uỷ ban nhân dân phường N, Công an phường Nghĩa T, thị xã G, tỉnh Đắk Nông thì chị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tổ dân phố 9, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông và hiện tại đang sinh sống tại tổ dân phố 8, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông nhưng chị H thường xuyên vắng nhà, đi đâu và làm gì thì chị H không khai báo nên gia đình và chính quyền địa phương không biết. Tòa án không thể tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho chị H nên đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng và triệu tập chị H đến Tòa án giải quyết vụ án ly hôn với anh Trần Văn C nhưng chị H đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã G tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi được phân công giải quyết vụ án cho đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn anh Trần Văn C thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H không chấp hành đúng theo yêu cầu, triệu tập của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Văn C.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn C được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu H.

Về con chung: Giữa anh Trần Văn C và chị Nguyễn Thị Thu H không có con chung và không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung: Giữa anh Trần Văn C và chị Nguyễn Thị Thu H không có tài sản chung và không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết

Tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng nguyên đơn anh Trần Văn C vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C đã có lời khai đầy đủ trong quá trình giải quyết vụ án được lưu trong hồ sơ vụ án, việc anh C vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H vắng mặt lần thứ hai không có lý do, việc chị H vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng

mặt chị H theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Ngày 02/5/2019, nguyên đơn anh Trần Văn C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu H nên Tòa án xác định đây là vụ án "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H cư trú tại tổ dân phố 8, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy,Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Văn C vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự,Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Văn C, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa anh Trần Văn C và chị Nguyễn Thị Thu H đăng ký kết hôn với nhau ngày 07/01/2015 tại Uỷ ban nhân dân xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai trên cơ sở hôn nhân tự nguyện. Anh C trình bày trong cuộc sống hôn nhân, giữa anh C và chị H luôn bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn khiến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và hai người đã sống ly thân với nhau từ tháng 10/2016 đến nay, anh C xác định không còn tình cảm với chị H, cuộc sống hôn nhân đã đến mức trầm trọng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với chị H.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị Nguyễn Thị Thu H để giải quyết vụ án nhưng chị H đều vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại gia đình ông Nguyễn Tân T và bà Ngô Thị H là bố và mẹ đẻ của chị Hương, xác Minh tại Uỷ ban nhân dân phường N, Công an phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông thì chị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tổ dân phố 9, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông và hiện tại đang sinh sống tại tổ dân phố 8, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông nhưng chị H thường xuyên vắng nhà, đi đâu và làm gì thì chị H không thông báo báo nên gia đình và chính quyền địa phương không biết. Tòa án không thể tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho chị H nên đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng và triệu tập chị H đến Tòa án giải quyết vụ án ly hôn với anh Trần Văn C theo quy định của pháp luật nhưng chị H đều vắng mặt không có lý do.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ với nhau nhưng không thành do chị Nguyễn Thị Thu H không có mặt theo giấy triệu tập cầu Tòa án.

[3] Töø nhöõng phaân tích treân ñaây, Hoäi ñoàng xeùt xöû qua thaûo luaän ñi ñeán thoáng nhaát, chấp nhận yêu cầu đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Văn C.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn C được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu H.

Về con chung, tài sản chung: Giữa anh Trần Văn C và chị Nguyễn Thị Thu H không có con chung, không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Anh Trần Văn C phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn C.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn C được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu H.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; áp dụng điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Trần Văn C phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001095 ngày 07/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TX. G;
- Chi cục THADS TX. G;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Quy